

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG



VŨ ĐÌNH HẢI

QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH GIANG,
TỈNH HẢI DƯƠNG

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 8-34-04-10

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÀNH
QUẢN LÝ KINH TẾ

HẢI DƯƠNG - NĂM 2021

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phạm Tiến Đạt**

Phản biện 1: TS. Hoàng Bằng An

Phản biện 2: TS. Tạ Văn cánh

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, Trường Đại học
Thành Đông

Địa điểm: Phòng họp trực tuyến zoom, Nhà B.

Trường Đại học Thành Đông.

Số 03, đường Vũ Công Đán, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Thời gian: vào hồi 15. giờ 30 ngày 21 tháng 08 năm 2021

Có thể tìm hiểu luận văn tại thư viện: Trường Đại học Thành Đông
hoặc trên Website Phòng QLĐT Sau đại học & HTQT,
Trường Đại học Thành Đông

- Đề tài nghiên cứu " ***Quản lý ngân sách xã trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương*** " được tiến hành tại Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngân sách xã là một bộ phận của hệ thống ngân sách nhà nước. Ngân sách xã (NSX) là cấp cuối cùng trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước (NSNN). NSX bao gồm toàn bộ các khoản thu, nhiệm vụ chi được quy định trong dự toán một năm do Hội đồng nhân dân (HĐND) xã quyết định và giao cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã thực hiện nhằm đảm bảo các chức năng nhiệm vụ của chính quyền xã. NSX có vai trò rất quan trọng trong đời sống của người dân, đặc biệt đối với người dân nông thôn. Là một đơn vị hành chính Nhà nước cấp cơ sở, chính quyền cấp xã trực tiếp giải quyết các mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân dựa trên các quy định của pháp luật. Do vậy, NSX là công cụ tiên quyết cho chính quyền xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Bình Giang là một huyện của tỉnh Hải Dương thuộc đồng bằng sông Hồng, là một khu vực phát triển năng động. Các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm chỉ đạo quản lý NSX và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên trên thực tế việc quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang trong thời gian qua còn tồn tại những sai phạm gây thất thoát, lãng phí trong quản lý ngân sách cấp xã; từ đó tạo thành "điểm nóng" làm bất ổn về an ninh, chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Cần phải tự chủ, minh bạch mới có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Trong điều kiện Trung ương khoán thu chi NSNN cho tỉnh Hải Dương, vấn đề quản lý NSX càng trở nên vô cùng cấp thiết, cần phải được nghiên cứu hoàn thiện.

Trước thực tế như vậy, tôi quyết định lựa chọn đề tài: “***Quản lý ngân sách xã trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương***” làm luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế của mình.

2. Mục tiêu của nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở đánh giá thực trạng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý NSX; từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang trong thời gian tới

Mục tiêu cụ thể: Góp phần hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý NSX trên địa bàn huyện. Đánh giá đúng thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang đến năm 2025.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng: Những vấn đề liên quan đến quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương.

3.2: Phạm vi không gian: Trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

3.3: Phạm vi thời gian: Nghiên cứu quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang từ năm 2018 - 2020 và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang đến năm 2025

4. Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp: Thu thập số liệu; Tổng hợp xử lý số liệu; Phân tích; Thống kê mô tả; So sánh đánh giá.

5. Phân tích kết quả.

5.1 – Phân tích kết quả

Về cơ bản, công tác thu, chi NSX đã được quản lý theo pháp luật. Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, phát triển KTXH, đảm bảo QPAN, giữ vững trật tự, an toàn ở cấp cơ sở.

a. Ngân sách xã góp phần phân đầu tư phát triển

ĐTPT về giáo dục, y tế văn hoá, khoa học kỹ thuật; không ngừng nâng cao dân trí, đào tạo con người, nâng cao thể chất, tinh thần cho người dân. Nâng cao trình độ văn hoá, văn minh, tuân thủ pháp luật, tạo điều kiện cho công dân khả năng hội nhập quốc tế trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão trong thời đại ngày nay.

Các chương trình đầu tư cho an sinh xã hội ở cấp xã, chi cho xoá đói giảm nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ xoá nhà tranh tre nứa lá, hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn hoạn nạn do di chứng chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh được sự quan tâm ủng hộ mạnh mẽ, hiệu quả. Đặc biệt là phát triển KTXH, đảm bảo an ninh lương thực, xoá đói giảm nghèo đạt kết quả khả quan.

b. NSX đã góp phần xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của địa phương

NSX tạo điều kiện phát triển mọi mặt đời sống xã hội. Các công trình điện dân sinh, hệ thống mạng lưới đường giao thông, trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, công sở, các thiết chế văn hoá, thể dục thể thao ngày càng được đầu tư nâng cấp đáp ứng tiêu chuẩn hoá quốc gia.

Chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ mới, quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, các vùng chuyển đổi chuyên canh nông lâm ngư nghiệp, thủy hải sản có chất lượng hàng hoá, giá trị kinh tế cao, thu hút giải quyết nhiều việc làm hiệu quả thu nhập cao cho người lao động. Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống giao thông thủy lợi tưới tiêu, đôn ô đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng. Tạo điều kiện đầu tư sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghiệp hoá, cơ khí hoá, tự động hoá sản xuất nông nghiệp, nông thôn phát triển cây trồng vật nuôi. Phòng dập dịch, bảo vệ thực vật, bảo vệ gia súc gia cầm, vật nuôi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Kích thích phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng xã hội, nâng cao thu nhập cho người

dân, các nhà đầu tư.

c. Ngân sách xã góp phần tăng cường đầu tư củng cố QPAN đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Đảm bảo quyền tự do của con người phát triển toàn diện. Bảo vệ môi trường, sinh thái, nâng cao chất lượng cuộc sống.

5.2. Hạn chế

5.2.1. Hạn chế trong phân cấp quản lý ngân sách xã

❖ Phân cấp quản lý NSX còn có một số vấn đề chưa hợp lý về phân định nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSX, thẩm quyền quyết định thu chi NSX. Làm cho NSX khó có thể chủ động linh hoạt khai thác nguồn thu, chủ động tiết kiệm chi tiêu. Nếu không có sự hỗ trợ, bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên thì NSX khó có thể đáp ứng được nhu cầu chi hoạt động bình thường của chính quyền xã.

❖ Hạn chế trong phân cấp nguồn thu ngân sách xã

- Quy định tỷ lệ phân chia ngân sách cho NSX chủ yếu là các sắc thuế, phí, lệ phí có số thu nhỏ, không đảm bảo số thu ổn định cho NSX.

- Quy định cho phép khấu trừ các khoản chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng vào tiền đấu thầu cấp quyền sử dụng đất làm cho số thu NSNN và số thu NSX phản ánh không hợp lý.

- Phân cấp các nguồn thu phân chia 100% cho NSX quản lý quá nhỏ; Các nguồn thu phân chia theo tỷ lệ % giữa ngân sách cấp trên với NSX ngày càng thu hẹp, những vấn đề này làm cho việc đảm bảo nguồn thu NSX rất khó khăn.

- Có 705 người tham gia ý kiến khảo sát về cơ chế phân cấp quản lý NSX. Tuy nhiên trong đó có tới 83% số ý kiến đề nghị giữ nguyên cơ chế giao cho địa phương tự cân đối thu, chi ngân sách như hiện nay và có 17% số ý kiến cho rằng cần phân biệt các cấp ngân sách và giao quyền tự chủ cho mỗi cấp chính quyền quyết định về ngân sách cấp mình.

- Ngược lại trong 705 người tham gia khảo sát lại có 50% số người trả lời hiện nay ít xã có khả năng tự cân đối NSX; có 29% số ý kiến cho rằng cần phân cấp, giao quyền tự chủ quản lý mạnh hơn; có 7% số ý kiến nhận định hiện nay ít xã có khả năng tự cân đối ngân sách xã, cần phân cấp, giao quyền tự chủ quản lý mạnh hơn, đồng thời tăng cường thanh tra kiểm soát thu chi ngân sách xã chặt chẽ hơn; chỉ có 14% số ý kiến nhận định là phân cấp như hiện nay là phù hợp. Điều này là mâu thuẫn với kết quả 83% số ý kiến đề nghị giữ nguyên cơ chế giao cho địa phương tự cân đối thu chi ngân sách như hiện nay.

5.2.2. Hạn chế trong xây dựng hệ thống chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu chi ngân sách xã

Hệ thống chế độ chính sách, định mức của nhà nước đã được xây dựng nhưng một số chế độ định mức không còn phù hợp.

- Điều khó khăn ở cấp xã là cán bộ làm công tác đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, dân quân, tự vệ, an ninh trật tự ở thôn xã thu nhập quá thấp không phù hợp với yêu cầu hiện nay.

- Định mức chi để lập dự toán và chấp hành dự toán cho văn hoá xã hội, QPAN (tính theo đầu giường bệnh, đầu người dân của xã) hiện nay quá thấp, khó khăn cho tổ chức hoạt động của xã.

Một số định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ĐTXDCB chưa phù hợp. Ví dụ: Phải vận dụng định mức hệ số nén tĩnh của móng đóng cọc bê tông áp dụng cho hệ số nén tĩnh móng cọc tre; Hệ số đơn giá, nhân công chậm điều chỉnh so với thực tiễn và văn bản chế độ của Nhà nước ban hành; Làm cho chủ đầu tư NSX, nhà thầu gặp khó khăn cho việc lập dự toán, quản lý thực hiện các dự án ĐTXDCB của xã.

5.2.3. Hạn chế trong công tác lập dự toán ngân sách xã

- Hệ thống các căn cứ xây dựng dự toán chưa thực sự được coi trọng để xây dựng và tuân thủ nghiêm trong quá trình lập dự toán NSX.

- Kho bạc chưa được tham gia ngay từ khâu lập dự toán NSNN, không thể có ý kiến tham vấn để có quyết sách hợp lý về dự toán NSX.

- Chất lượng dự toán do UBND xã xây dựng và được HĐND xã phê duyệt chưa cao. Lập và duyệt dự toán chưa dự kiến được toàn diện xu thế phát triển KTXH hàng năm tại địa phương. Dự toán chưa bao quát hết được nguồn thu; chi NSX không sát đúng nhu cầu, năng lực nguồn NSX.

5.2.4. Hạn chế trong công tác quản lý thu, chi ngân sách xã

❖ Hạn chế trong thu ngân sách xã

- Nhiều địa phương mới tập trung vào mục đích tăng thu NSX trước mắt, trong ngắn hạn; chưa tạo điều kiện nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu về lâu dài.

- Mặt khác lại có tình trạng “bỏ sót” nguồn thu, thực chất là một số trường hợp để số thu ngoài sổ sách. Thu không đúng sắc thuế để “tranh thủ” nguồn thu ngân sách cấp trên cho xã. Một số trường hợp ghi thu vào NSX không đúng phân cấp theo quy định của tỉnh.

❖ Hạn chế trong chi ngân sách xã

- Hạn chế trong chi đầu tư phát triển

Tình trạng đầu tư dàn trải, không có nguồn vốn, không có dự toán, không có kế hoạch vốn vẫn quyết định đầu tư nên dễ xảy ra tình trạng nợ đọng XDCB lớn, kéo dài, khó giải quyết khắc phục. Trong đó chủ yếu là nợ VĐT XDCB, sẽ rất khó khăn cho NSX giải quyết dứt điểm nếu không có sự hỗ trợ của cấp trên.

Chưa chấp hành nghiêm luật đấu thầu, còn tình trạng chia gói thầu làm nhiều giai đoạn để chi định thầu.

Công tác xã hội hoá nguồn VĐT tạo nên sức mạnh lớn để xây dựng cơ sở hạ tầng nhưng cơ chế quản lý, kiểm soát còn có sơ hở nên hiệu quả sử dụng vốn chưa cao. Mua sắm tài sản trang thiết bị còn có sai sót, thực hiện đấu thầu đôi khi còn “hình thức” hồ sơ chưa đảm bảo, chi phí NSX chưa đạt hiệu quả cao. Kế hoạch đầu tư vượt quá năng lực của xã, không có nguồn vốn, không có dự toán và kế hoạch

vốn ĐTXDCB năm được cấp trên phê duyệt.

- Hạn chế trong quản lý chi thường xuyên ngân sách xã

Chi không đúng dự toán, vượt dự toán, nội dung chi không có trong dự toán

Chi không đúng chế độ định mức, có trường hợp còn tự đặt ra chế độ định mức chi, sử dụng không đúng nguồn vốn kinh phí. Tự đặt ra tiêu chuẩn chế độ không đúng quy định, không đúng dự toán được duyệt.

Thực hiện đấu thầu, chỉ định thầu chưa tốt, thậm chí mua sắm ở mức giá cao nhất, chưa tiết kiệm kinh phí NSX. Chi tiêu kinh phí nghiệp vụ mua sắm sửa chữa chưa đúng nguyên tắc chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước. Kinh phí hỗ trợ cho đảm bảo an sinh xã hội đôi khi sử dụng chưa hiệu quả, còn có nhiều sai phạm.

- Một số xã vẫn còn tình trạng sử dụng kinh phí NSX dưới hình thức thông qua quỹ công chuyên dùng chưa đúng chế độ, biểu hiện cụ thể thường dưới hình thức không thu vào NSX mà thu vào các quỹ công chuyên dùng để chi tiêu.

- Kết quả khảo sát về cam kết chi NSX: Có 48 người tham gia khảo sát về quan điểm về việc thực hiện cam kết chi đối với NSX. Trong đó có 25% số ý kiến cho rằng cần thực hiện cam kết chi đối với ngân sách xã ngay; có 69% số ý kiến cho rằng chỉ nên áp dụng đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã; chỉ có 6% số ý kiến cho rằng không cần phải áp dụng cam kết chi đối với ngân sách xã. Như vậy chỉ có 1/4 số người tham gia khảo sát cho rằng cần thực hiện cam kết chi đối với NSX ngay là chưa cao.

- ❖ Hạn chế trong kế toán, quyết toán ngân sách xã

- Hạn chế trong quản lý kế toán ngân sách xã

Tình trạng kế toán không kịp thời chính xác, không đúng mục lục NSNN, chưa đúng chế độ kế toán NSX; Chi không đúng chứng từ đã lập. Báo cáo kế toán chưa đúng quy định của Nhà nước.

Chưa phát huy được chức năng, vai trò kiểm soát của Kế toán trong quản lý NSX, còn phụ thuộc nhiều vào ý chí cá nhân của Chủ tài khoản, Chủ đầu tư.

Kết quả khảo sát về kế toán NSX Có 58 người tham gia khảo sát về kế toán NSX. Trong đó có 55% số ý kiến muốn giữ nguyên đội ngũ kế toán ngân sách xã do UBND xã trực tiếp quản lý như hiện nay; có 38% số ý kiến cho rằng cần luân chuyển kế toán ngân sách giữa các xã, không để người ở xã nào làm kế toán ngân sách ở xã đó; chỉ có 7% số ý kiến là giữ nguyên đội ngũ kế toán NSX như hiện nay nhưng có cơ chế quản lý tốt hơn.

- Hạn chế trong công tác quyết toán và minh bạch ngân sách xã

Kiểm toán NSX Chưa thực hiện kiểm toán trước khi HĐND xã và cấp trên phê chuẩn quyết toán NSX hàng năm. Công tác kiểm toán chỉ được thực hiện khi Kiểm toán Nhà nước khu vực VI có kế hoạch kiểm toán tại xã.

Quyết toán Một số trường hợp quyết toán VĐT XDCB không kịp thời chính xác. Không đúng thời hạn theo pháp luật.

Hạn chế trong công tác minh bạch ngân sách xã

Chưa thực chất minh bạch trong thu chi NSX: Còn dấu nguồn thu, để số thu ngoài sổ sách, thu không đúng nguồn thu; chi ngoài sổ sách, không hạch toán trên tài khoản kế toán, “hợp lý hoá” các khoản chi không đúng tiêu chuẩn chế độ.

Hình thức công khai còn hạn chế: Chủ yếu là đọc báo cáo NSX qua các cuộc họp, hội nghị, niêm yết thông báo tại trụ sở UBND xã nơi người dân ít có dịp tiếp cận, hoặc phát thanh trên các phương tiện loa đài của khu dân cư, thôn, xã – cách mà người dân khó có thể ghi nhớ hàng loạt khối lượng lớn thông tin phát ra trong một thời điểm hạn hẹp.

❖ Hạn chế trong vấn đề phối hợp quản lý của các cơ quan chức năng

- Trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn

Nhiều cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trách nhiệm, quản lý chỉ đạo NSX theo chức năng của mình. Tuy nhiên sự chồng chéo trong phân cấp, phân quyền quản lý của các cơ quan làm cho hiệu quả quản lý chưa cao.

Tiêu chuẩn điều kiện: Cán bộ xã biên chế có hạn, trình độ năng lực còn rất nhiều hạn chế không đáp ứng được tiêu chuẩn pháp luật quy định để làm công tác tư vấn và tổ chức quản lý dự án nhưng một số xã vẫn tự tổ chức quản lý thi công dự án từ A đến Z.

- Tuân thủ quy trình

Cùng nội dung đấu thầu mua sắm tài sản trang thiết bị trong chi thường xuyên và mua sắm tài sản trang thiết bị trong chi ĐTPT, nhưng thực hiện quy trình khác nhau, chưa đảm bảo yếu tố logic về thời gian trên hồ sơ, thiếu hồ sơ pháp lý.

- Có 131 người tham gia khảo sát đánh giá kết quả của các cơ quan quản lý, kiểm tra, kiểm soát NSX. Trong đó chỉ có 6% số ý kiến đánh giá các cơ quan đã phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong quản lý thu chi ngân sách xã. Có tới 80% số ý kiến đánh giá là đã phát hiện nhưng xử lý chưa triệt để sai phạm. Có 14% số ý kiến đánh giá là chưa phát hiện được sai phạm lớn.

❖ Hạn chế trong hệ thống công nghệ quản lý và thực hiện cải cách hành chính về NSX

- Công nghệ thông tin đã được chú trọng, từng bước hiện đại hoá nhưng các ứng dụng công nghệ thông tin có nhiều phần mềm chưa tích hợp đồng bộ, chưa thân thiện với người sử dụng. Gây lãng phí thời gian công sức tiền của trong cập nhật dữ liệu, quản lý, chia sẻ khai thác sử dụng “Tài nguyên số hoá”.

- Chế độ kế toán đang thực hiện kế toán trên cơ sở tiền. Đây là chế độ kế toán gắn với phương thức quản lý NSX trên cơ sở đầu vào. Chưa coi trọng thực hiện cam kết chi trong quản lý NSX, ĐTXDCB bằng mọi giá, mất khả năng thanh toán, nợ đọng nhiều.

- Kết quả khảo sát về công nghệ quản lý NSX: Có 100 người tham gia khảo sát quan điểm “Để quản lý NSNN tốt hơn, thuận tiện cho các cá nhân và tổ chức có nghĩa vụ nộp NSNN và thụ hưởng NSNN thì cần nâng cấp, áp dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý NSNN”. Trong đó có 83% số ý kiến cho rằng rất cần thiết, cần làm ngay; có 16% số ý kiến cho là cần thiết, nâng cấp dần chương trình tin học; chỉ có 2% số ý kiến cho rằng không cần, cứ áp dụng như hiện nay là đã đảm bảo yêu cầu rồi.

❖ Hạn chế trong công tác cán bộ quản lý ngân sách xã

- Kế toán NSX chưa có tiếng nói độc lập của chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao, gần như phụ thuộc ý chí cá nhân của lãnh đạo địa phương.

- Cán bộ NSX thay đổi thường xuyên, nhất là sau kỳ đại hội và bầu cử HĐND, có nhiều xã thay đổi cán bộ kế toán NSX và chủ tịch xã (Chủ TK NSX).

- Chất lượng cán bộ quản lý NSX chưa cao còn nhiều người sai phạm trong quản lý NSX.

6. Kết quả đạt được

Đã góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý NSX trên địa bàn huyện bao gồm: các khái niệm cơ bản có liên quan; Bản chất, đặc điểm vai trò của công tác quản lý NSX; các nội dung quản lý và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý NSX. Trên cơ sở thực tiễn của các địa phương về kinh nghiệm quản lý NSX, luận văn đã rút ra 7 kinh nghiệm về quản lý NSX trên địa bàn cấp huyện.

Luận văn đã nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang trong giai đoạn ổn định NSX 2018 - 2020. Phân tích 04 yếu tố ảnh hưởng tới quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bao gồm: Yếu tố pháp luật; Các cơ quan quản lý NSX; Công nghệ quản lý NSX; Con người trực tiếp quản lý NSX. Luận văn cũng đã phát hiện được 04 hạn chế và 04 nguyên nhân gây lên hạn chế trong quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cùng với các hạn chế và các nguyên nhân gây lên hạn chế; Căn cứ vào quan điểm, định hướng tăng cường công tác quản lý NSX đến năm 2025 của huyện Bình Giang, luận văn đã đề xuất 05 nhóm giải pháp tăng cường quản lý NSX trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và một số kiến nghị để thực hiện giải pháp đó.

7. Đề xuất

a. Đối với cơ quan có thẩm quyền trung ương và tỉnh Hải Dương

- Đối với cơ quan có thẩm quyền trung ương

Đề nghị sớm ban hành đồng bộ, hợp lý, hoàn thiện các văn bản pháp quy về cơ chế chính sách, chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý NSX công nghệ quản lý NSX hợp lý, đồng bộ sát với yêu cầu thực tế cấp cơ sở.

- Đối với HĐND, UBND tỉnh Hải Dương

Đề nghị chính quyền và cơ quan chuyên môn của chính quyền các cấp có

biện pháp chỉ đạo tăng cường quản lý NSX trên mọi lĩnh vực trong quá trình lập, chấp hành, kế toán, quyết toán NSX. Tăng cường kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra NSX; Ngăn ngừa, chấn chỉnh, xử lý kịp thời và nghiêm minh những sai phạm trong quản lý NSX.

- Đối với các cơ quan quản lý tài chính của tỉnh

- Đề nghị cơ quan tài chính các cấp của địa phương tăng cường quản lý, kỷ luật tài chính; công khai phân bổ dự toán, bổ sung ngân sách, tăng cường kiểm soát thẩm định, thanh tra, kiểm tra tình hình thu chi NSX, xử lý nghiêm, kịp thời những sai phạm ở cơ sở.

- Đề nghị cơ quan thu các cấp hoàn thiện quy trình thủ tục thu NSX, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp ngân sách. Cần thiết kế phần mềm tin học thân thiện, đảm bảo cho người nộp NSX có thể thực hiện được việc nộp ngân sách hoặc hoàn trả các khoản thu NSX thuận lợi theo pháp luật quy định.

b. Đối với cấp huyện và xã thuộc huyện Bình Giang

- HĐND và UBND huyện tăng cường phân cấp quản lý, chỉ đạo nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự cân đối thu chi cho các xã, thị trấn theo điều kiện khách quan của địa phương.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế Khu vực Cẩm Bình, KBNN Bình Giang và các cơ quan chuyên môn của UBND huyện có liên quan trong việc quản lý NSX cần có sự phối hợp chặt chẽ để nâng cao hiệu lực quản lý NSX.

- HĐND, UBND các xã cần chủ động tích cực chỉ đạo, quản lý NSX trên cơ sở pháp luật Nhà nước, chỉ đạo Ban Tài chính và các cơ quan chuyên môn của UBND xã, để tăng cường khai thác nguồn thu, sử dụng có hiệu quả NSX đảm bảo hoạt động phát triển KTXH của địa phương../.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính “*Quy định về quản lý NSX và hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn*”;
2. Bộ Tài chính (2020), Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính “*Hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước*”;
3. Bộ Tài chính (2019), Thông tư số 87/2019/TT-BTC ngày 19/12/2019 của Bộ Tài chính “*Hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KBNN theo quy định tại nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 của Chính phủ*”;
4. Chính phủ (2016), Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN*”;
5. Chính phủ (2017), Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của

Chính phủ “Về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm”;

6. HĐND tỉnh Hải Dương (2016), Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Hải Dương “Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020”;

7. HĐND tỉnh Hải Dương (2018), Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Hải Dương “Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã”;

8. Quốc hội (2015), Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

9. Quốc hội (2015), Luật Kế toán 2015;

10. Quốc hội (2015), Luật NSNN số 83/2015/QH13;

11. Quốc hội (2015), Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

12. Thủ tướng Chính phủ (2015), Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ĐTPT nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020”;

13. UBND tỉnh Hải Dương (2010), Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của UBND tỉnh Hải Dương “V/v phân cấp quản lý trong các lĩnh vực: quy hoạch xây dựng, quản lý dự án ĐT XD công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương”;

14. UBND huyện Bình Giang, Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2017;

15. UBND huyện Bình Giang, Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2018;

16. UBND huyện Bình Giang, Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2019;

17. UBND tỉnh Hải Dương (2014), Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Hải Dương “Cơ chế hỗ trợ xây dựng sân thể thao các xã, thị trấn và sân thể thao thôn trên địa bàn nông thôn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2015-2020 và điều chỉnh mức hỗ trợ kinh phí xây dựng mới nhà văn hoá thôn, khu dân cư, xây dựng phòng học kiên cố và hỗ trợ các xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, giai đoạn 2011-2020”;

18. UBND tỉnh Hải Dương (2016), Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Hải Dương “Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách huyện, cấp xã”;

19. UBND tỉnh Hải Dương (2018), Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Hải Dương “Sửa đổi bổ sung Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách huyện, cấp xã”;
20. Đào Anh Đức (2015), Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên NSX của KBNN Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
21. Nguyễn Hồng Hà (2013), Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán trong tiến trình cải cách tài chính công ở Việt Nam”, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính;
22. Phạm Văn Hạnh (2014), Quản lý NSX tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
23. Tô Thiện Hiền (2012), Nâng cao hiệu quả quản lý NSNN tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;
24. Nguyễn Quang Hưng (2015), Đổi mới kiểm soát chi ngân sách thường xuyên của chính quyền địa phương các cấp qua Kho bạc Nhà nước, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính;
25. Nguyễn Hữu Khánh (2014), NSX trong phân cấp quản lý NSNN: nghiên cứu tại xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 12, số 6: 813-820;
26. Lê Thị Khuyên (2016), Quản lý NSX địa bàn huyện Tứ Kỳ - Tỉnh Hải Dương, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thương mại.
27. Trần Đức Nguyên (2015), Kiểm soát chi ngân sách xã qua KBNN; Tài liệu Hội thảo khoa học “Kiểm soát chi ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước”, Hội đồng Khoa học KBNN, Hà Nội;
28. Trần Đức Nguyên (2017), Quản lý ngân sách xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính;
29. Nguyễn Mạnh Tuấn (2015), Quản lý và kiểm soát chi ngân sách xã qua KBNN; Tài liệu Hội thảo khoa học “Kiểm soát chi ngân sách xã qua Kho bạc Nhà nước”; Hội đồng Khoa học Kho bạc Nhà nước, Hà Nội;